

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích; bình quân	Ghi chú
3	Đầu Video/đầu đĩa	1		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1		
5	Bộ âm thanh (amly, loa)	1		
6	Bộ âm thanh đa năng	1		
7	Amly	1		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	27 (HS nghỉ tại phòng học)	1200	1m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh			Số m ² /học sinh
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4 phòng (6 buồng)	2 phòng (6 buồng)	3 phòng nam :12 buồng 3 phòng nữ : 15 buồng	36 m ²	Nam: 55 m ² Nữ: 55 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	